

Số: 373 /QĐ-TrTCKN

Hồng Lĩnh, ngày 27 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
V/v Quy chế Học sinh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ NGHỆ HÀ TĨNH

Căn cứ quyết định số 6234/QĐ- SLĐTB&XH, ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Sở Lao động Thương binh- Xã hội về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của trường Trung cấp Kỹ nghệ Hà Tĩnh;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 6 năm 2017 về việc Ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Xét đề nghị của Phòng Đào tạo- Quản sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là “Quy chế Học sinh” của Trường Trung cấp Kỹ nghệ Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho học sinh trung cấp học tại trường Trung cấp Kỹ nghệ Hà Tĩnh năm học 2022-2023.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo- Quản sinh, Phòng Hành chính - Tổng hợp, các phòng khoa đào tạo liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *trn*

Nơi nhận:

- BGH;
- Như điều 3;
- Lưu: VT,ĐT.

KI. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ NGHỆ HÀ TĨNH


Lê Hữu Sỹ

SỞ LAO ĐỘNG TB&XH
TRƯỜNG TC KỸ NGHỆ HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hồng Lĩnh, ngày 27 tháng 7 năm 2022

QUY CHẾ HỌC SINH

(Ban hành kèm theo quyết định số 28/QĐ-TrTCKN ngày 27 tháng 7 năm 2022
Của Hiệu Trưởng Trường Trung cấp Kỹ nghệ Hà Tĩnh)

Chương I.

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỌC SINH

Điều 1. Nhiệm vụ và quyền của học sinh

1. Nhiệm vụ của học sinh

- Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, nội quy, quy chế của nhà trường.
- Học tập rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của nhà trường; chu động, tích cực học tập, nghiên cứu sáng tạo.
- Tích cực rèn luyện đạo đức và phong cách, lối sống; tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên và học sinh khác trong nhà trường; đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện.
- Tham gia các hoạt động của nhà trường và các tổ chức trong nhà trường phát động; Tham gia phòng chống tiêu cực và các biểu hiện gian lận trong thi cử; kịp thời báo cáo với nhà trường, các phòng khoa chức năng về các biểu hiện tiêu cực.
- Tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, tệ nạn xã hội.
- Bảo vệ tài sản nhà trường; đóng học phí, và tham gia bảo hiểm y tế theo quy định.

2. Quyền của học sinh

- Được nhập học theo đúng ngành, nghề đã đăng ký và dự tuyển nếu đủ điều kiện trúng tuyển theo quy định của quy chế tuyển sinh ban hành căn cứ theo thông tư 05/2022/TT- BLĐTBXH.

- Đầu khóa học nhà trường phổ biến chế độ, chính sách của nhà nước đối với học sinh trong quá trình tham gia học tại nhà trường.
- Được học 2 chương trình đồng thời, chuyển trường, đăng kí dự tuyển đi học ở nước ngoài; nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.
- Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng CSVN, Đoàn TNCSHCM, các câu lạc bộ liên quan đến học sinh tại trường và ngoài trường theo quy định của pháp luật.
- Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao, hội thi tài năng, sáng tạo phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường.
- Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại doanh nghiệp trong khuôn khổ chương trình đào tạo và các thỏa thuận của nhà trường với doanh nghiệp.
- Được tham gia góp ý kiến vào hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng GDNN trong nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp xây dựng và phát triển nhà trường.
- Được cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập, giấy xác nhận, xác nhận về quá trình học tập hoặc bằng cấp;
- Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập và được hưởng các quyền khác theo pháp luật quy định.

Điều 2: Những việc học sinh không được làm

- Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và học sinh khác trong nhà trường *“kể cả trực tiếp hoặc thông qua mạng xã hội”*.
- Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra, và làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với học sinh.
- Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành khi chưa được hưởng sự đồng ý của nhà trường.
- Uống rượu bia khi đến lớp; Gây rối an ninh trật tự, an toàn giao thông trong nhà trường và nơi công cộng.
- Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc; sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ hoặc lôi kéo người vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, gây nghiện và các loại chất cấm khác, các ấn phẩm có nội dung độc hại, đồi trụy v.v...

- Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và nhà nước, xúc phạm nhân phẩm, danh dự tổ chức và cá nhân trên mạng xã hội.

Chương II.

Nội dung công tác học sinh và hệ thống tổ chức, quản lý.

Điều 3. Nhiệm vụ công tác học sinh

1. Tổ chức hoạt động giáo dục, tuyên truyền

- Giáo dục, tuyên truyền để học sinh nắm vững chủ trương đường lối của Đảng; có lý tưởng, tri thức pháp luật và bản lĩnh chính trị vững vàng;

- Giáo dục, tuyên truyền học sinh về giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, chuẩn mực đạo đức, đạo đức nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể cộng đồng;

- Giáo dục tuyên truyền phổ biến pháp luật; tạo điều kiện cho học sinh rèn luyện để được đứng vào hàng ngũ của Đảng CSVN và tham gia các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

- Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ, bồi dưỡng các kỹ năng mềm.

2. Công tác quản lý học sinh

- Phối hợp tổ chức tiếp nhận thí sinh trung tuyển vào học theo quy định;

- Thống kê, lập dữ liệu; quản lý, lưu trữ hồ sơ, làm thẻ học sinh, giải quyết các công việc hành chính liên quan;

- Xây dựng kế hoạch kiện toàn đội cờ đỏ, ban thi đua nhằm đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh; phát động, phối hợp với Đoàn TN và các tổ chức trong nhà trường tạo điều kiện cho học sinh tham gia các kỳ thi, tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia các phong trào VHVN-TDĐT; giám sát việc thực hiện quy chế, quy định của học sinh; thường trực công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm của học sinh trong nhà trường.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp giải quyết các chế độ chính sách của nhà nước liên quan đến học sinh.

- Thực hiện quy trình quản lý học sinh nội trú (nếu có), phối hợp với công an và chính quyền địa phương để quản lý học sinh ngoại trú.

- Phối hợp với Đoàn TN và nhà trường tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm học và cuối khóa cho học sinh. Định kỳ hàng năm tổ chức đối thoại giữa học sinh và nhà trường.

3. Hỗ trợ dịch vụ đối với học sinh.

- Tư vấn cho học sinh xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp theo cách tự học.

- Phối hợp với công đoàn nhà trường tạo điều kiện giúp đỡ học sinh khuyết tật, thuộc diện chính sách, gia đình khó khăn; Giáo dục kỹ năng mềm, kiến thức khởi nghiệp; thông tin tư vấn việc làm trong và ngoài nước.

Chương III.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT.

Điều 4. Tiêu chí đánh giá

1. Tiêu chí về ý thức thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm

- Ý thức thái độ học tập
- Ý thức tham gia các hoạt động học tập, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học
- Ý thức tham gia các kỳ thi, cuộc thi
- Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập
- Kết quả học tập

2. Tiêu chí đánh giá chấp hành quy định pháp luật, nội quy, quy chế: Tối đa 25 điểm

- Ý thức chấp hành các quy định pháp luật đối "vị thành niên", với công dân.
- Ý thức chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường.

3. Tiêu chí đánh giá tham gia hoạt động chính trị xã hội: Tối đa 25 điểm

- Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị xã hội, VHVN-TDTT,
- Ý thức tham gia tình nguyện, công tác xã hội,
- Tham gia tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội,

4. Tiêu chí đánh giá tham gia cán bộ lớp, đoàn thể v.v...: Tối đa 20 điểm

- Tinh thần thái độ tận tụy, uy tín, kỹ năng tổ chức hiệu quả công việc,
- Hỗ trợ và tham gia tích cực các hoạt động chung của lớp, khoa, nhà trường,
- Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến được nhà trường hoặc các tổ chức có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 5. Phân loại kết quả rèn luyện

1. *Kết quả rèn luyện của học sinh được phân thành 5 loại:*

- Loại xuất sắc: từ 90-100 điểm
- Loại tốt: từ 80- 90 điểm
- Loại khá: từ 70- 80 điểm
- Loại trung bình: từ 50-dưới 70 điểm
- Loại yếu: dưới 50 điểm

2. *Học sinh kỷ luật:*

- Kỷ luật khiển trách thì không vượt quá loại khá về rèn luyện
- Kỷ luật từ cảnh cáo thì không vượt quá loại trung bình về rèn luyện

Điều 6. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện.

1. *Hội đồng đánh giá:*

- Chủ tịch hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng
- Thường trực hội đồng: Trưởng đơn vị phụ trách công tác học sinh (P.Đào tạo-QS)
- Các ủy viên: Các trưởng khoa, trưởng bộ môn, Đoàn thanh niên, phòng ban liên quan.

2. *Quy trình đánh giá:*

- Học sinh tự đánh giá kết quả rèn luyện của bản thân
- Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp xem xét, đánh giá, lấy ý kiến. Kết quả cuộc họp ghi vào biên bản có chữ kí của giáo viên chủ nhiệm, Ban cán sự lớp.
- Trưởng khoa căn cứ biên bản đề nghị của lớp xem xét, đánh giá báo cáo hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh.
- Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện học sinh trình Hiệu trưởng.
- Kết quả rèn luyện được thông báo ít nhất 10 ngày trước khi ban hành quyết định.
- * Học sinh có quyền khiếu nại (trong vòng 10 ngày sau khi thông báo kết quả) lên phòng ban chức năng nếu xét thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác.

Điều 7. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện.

- Kết quả rèn luyện toàn khóa được lưu trong sổ lên lớp, sổ quản lý học sinh và ghi vào bảng điểm kết quả học tập.
- Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến học sinh.
- Kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 8. Khen thưởng và kỷ luật học sinh

1. Nội dung, hình thức khen thưởng học sinh

a, Khen thưởng đột xuất:

- Đạt giải trong các kỳ thi tay nghề các cấp; các cuộc thi khác; có sáng kiến trong học tập, lao động; việc làm tốt có ích.
- Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn TN, các hoạt động và các tổ chức chính trị xã hội tại nhà trường.
- Có thành tích trong các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; dũng cảm cứu người; chống tiêu cực.

b, Khen thưởng định kì:

- 03 danh hiệu đối với cá nhân: Khá, Giỏi, Xuất sắc. Tiêu chuẩn xếp loại có biểu tính kèm theo (biểu: 01/QCHS)

- 02 danh hiệu đối với tập thể: Lớp học sinh tiên tiến và Lớp học sinh xuất sắc

c, Đánh giá xếp loại học tập:

- Đối với khóa tuyển sinh trước năm 2022 thì thực hiện theo thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH
- Đối với khóa tuyển sinh từ năm 2022 thì thực hiện theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH.

2. Trình tự thủ tục khen thưởng.

- Đầu năm học các đăng ký danh hiệu thi đua tập thể lớp.

-Thủ tục khen thưởng

+ Cuối kỳ học, năm học, khóa học lớp lập danh sách xếp loại học sinh kèm theo biên bản họp lớp có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm, đề nghị khoa.

+ Khoa họp xét đề nghị danh hiệu đối với tập thể lớp và cá nhân học sinh có thành tích để báo cáo hội đồng khen thưởng, kỷ luật.

+ Hội đồng khen thưởng, kỷ luật học sinh tổ chức họp xét và căn cứ đề xuất của khoa để công nhận danh hiệu đối với cá nhân tập thể lớp học sinh.

+ Quyết định công nhận danh hiệu của học sinh được lưu trữ hồ sơ theo quy định.

3. Hình thức kỷ luật:

- Khiển trách: Đối với học sinh vi phạm lần đầu với mức độ nhẹ;

- Cảnh cáo: Đối với học sinh đã bị khiển trách mà tái phạm ở mức độ nhẹ có hành vi với tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tong đối nghiêm trọng.

- Đình chỉ học tập có thời hạn: Đối với học sinh đang trong thời gian cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng những điều học sinh không được làm.

- Buộc thôi học: Đối với học sinh trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất rất nghiêm trọng hoặc có hành vi tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự.

Điều 9. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Sau 3 tháng đối với trường hợp bị khiển trách; 6 tháng đối với trường hợp bị cảnh cáo kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực.

2. Đối với trường hợp đình chỉ học tập phải có thông báo về địa phương, sau khi hết thời hạn phải có xuất trình chứng nhận của địa phương nơi học sinh đăng ký thường trú về thực hiện nghĩa vụ vị thành viên, công dân.

3. Đối với trường hợp bị kỷ luật buộc thôi học nếu học sinh có nguyện vọng trở lại trường tiếp tục học tập thì phải sau 1 năm, kể từ ngày có hiệu lực kỷ luật mới được xem xét, tiếp nhận. Hồ sơ xin học lại phải thực hiện như mục 2 tại điều này.

Chương IV

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC HỌC SINH

Điều 10. Nguyên tắc đánh giá, tiêu chí đánh giá công tác học sinh.

1. Nguyên tắc đánh giá

- Đánh giá công tác học sinh, sinh viên phải bảo đảm khoa học, khách quan, công khai và phản ánh đúng thực trạng công tác học sinh, sinh viên của Trường.

- Đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên của Trường được tiến hành theo năm học; thời gian kỳ đánh giá được tính từ ngày 01/09 đến ngày 31/ 8 năm tiếp theo.

2. Tiêu chí đánh giá công tác học sinh

- Nhóm tiêu chí 1: Hệ thống tổ chức, quản lý và công tác hành chính: 15 điểm;
- Nhóm tiêu chí 2: Công tác quản lý học sinh, sinh viên: 15 điểm;
- Nhóm tiêu chí 3: Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm và các hoạt động hỗ trợ, dịch vụ đối với học sinh, sinh viên: 10 điểm;

-Nhóm tiêu chí 4: Thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên: 10 điểm;

-Nhóm tiêu chí 5: Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, hoạt động thể thao ngoại khóa và các hoạt động phong trào trong học sinh, sinh viên: 15 điểm;

-Nhóm tiêu chí 6: Công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên: 10 điểm;

-Nhóm tiêu chí 7: Công tác y tế trường học: 10 điểm;

-Nhóm tiêu chí 8: Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội: 10 điểm;

-Nhóm tiêu chí 9: Các nội dung khuyến khích đạt được: 05 điểm.

3. Xếp loại công tác học sinh

-Loại xuất sắc: Có tổng số điểm từ 90 điểm trở lên;

-Loại tốt: Có tổng số điểm từ 80 đến dưới 90 điểm;

-Loại khá: Có tổng số điểm từ 70 đến dưới 80 điểm;

-Loại trung bình: Có tổng số điểm từ 50 đến dưới 70 điểm;

-Loại chưa đạt: Có tổng số điểm dưới 50 điểm;

4. Quy trình tự đánh giá, xếp loại công tác học sinh

-Hiệu trưởng Nhà trường thành lập Ban đánh giá công tác học sinh do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng làm Trưởng ban; ủy viên thường trực là trưởng đơn vị phụ trách công tác học sinh; các ủy viên khác là lãnh đạo nhà trường và lãnh đạo một số khoa, phòng, ban liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong Nhà trường.

-Ban đánh giá công tác học sinh của Nhà trường tiến hành tự đánh giá, xếp loại công tác học sinh theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy chế này; tổng hợp kết quả, báo cáo Hiệu trưởng ký trước ngày 30/9 hàng năm.

4. Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại công tác học sinh

1. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác học sinh viên được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

2. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác học sinh là căn cứ để trường đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, khen thưởng Nhà trường về công tác học sinh và sử dụng để tham khảo trong công tác kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ quy định tại Quy chế này, ban hành quy chế đề quy định cụ thể về công tác học sinh của Trường phù hợp với thực tế Nhà trường và địa phương.
2. Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động công tác học sinh, sinh viên và bố trí nguồn lực thực hiện.
3. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, gia đình học sinh và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện tốt công tác học sinh.
4. Tổ chức tổng kết, đánh giá công tác học sinh và thực hiện chế độ báo cáo công tác học sinh theo quy định.

Nơi gửi:

- BGH;
- Trường, phó phòng khoa;
- Giáo viên;

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Hữu Sỹ